

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2025/HS-ST
Ngày 14-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Ngọc

Bà Thiều Thị Phi Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025, tại Hội trường 6 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 746/2024/TLST-HS ngày 20/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 17/02/2025, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 301/TB-TA ngày 03/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lê T (tên gọi khác: Có), sinh ngày 27/12/1992, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 47/3 khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Lô 39/L2, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1961 (còn sống) và bà Lê Thị N, sinh năm 1965 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ tên Trần Thị A, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2021 (đã được xóa án tích).

Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 10/5/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Có mặt).

2. Nguyễn Hồ P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/5/1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Số 303, tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Hồ Thị Vân Tr, sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 26/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. P chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2021 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 10/5/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Lê T và Nguyễn Hồ P là người sử dụng trái phép chất ma túy (dạng đá). Để có tiền sử dụng ma túy, từ đầu tháng 04/2024, T đã nhiều lần vào trang Facebook “Cộng đồng phê” hỏi mua ma túy của một người tên S và một số người (chưa rõ lai lịch) mỗi lần mua 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 4.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện. T liên lạc và trao đổi việc giao nhận ma túy với người nghiện, sau đó sẽ đưa ma túy cho P đem đi giao cho người mua. Người mua ma túy sẽ chuyển tiền vào tài khoản MoMo cho T hoặc đưa tiền cho P đem về giao cho T. T thỏa thuận với P sẽ trả tiền công cho P vào buổi chiều các ngày P đem ma túy đi bán với số tiền 300.000 đồng/lần. Cụ thể:

- Từ tháng 04/2024 đến ngày 10/5/2024, T đã 06 lần giao ma túy cho P đi bán cho người nghiện (chưa rõ lai lịch) tại khu vực phường Bi và T; mỗi lần bán từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/gói, T trả công cho P số tiền 300.000 đồng/lần.

- Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2024, T tiếp tục vào trang Facebook “Cộng đồng phê” hỏi mua của người tên S (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng, Sơn đồng ý bán. T đưa cho 01 người bạn tên Ph (chưa rõ lai lịch) số tiền 4.000.000 đồng và nhờ Ph chuyển khoản số tiền này cho S, Ph đồng ý. T không nói đây là tiền mua ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, S mang 01 gói ma túy đến khu vực gần cổng Khu công nghiệp B 1 giao cho T. Sau khi mua ma túy, T mang về phòng P.V3, nhà nghỉ Y - địa chỉ 1/37, tổ 1, khu phố 8, phường Bi, thành phố B. Tại phòng P.V3, T phân chia gói ma túy thành 04 gói nhỏ, mỗi gói có kích thước khác nhau mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho P đến nhà nghỉ Y gặp T để mang ma túy đi bán. T đưa cho P 01 gói ma túy và nói P mang về chia thành 02 gói để đi bán cho người phụ nữ tên Chế (chưa rõ lai lịch) ở khu phố 2, phường T, thành phố B với số tiền là 700.000 đồng và 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu N thuộc xã H, thành phố B. P đồng ý và sau khi nhận 01 gói ma túy, P giấu vào trong nón vải đội trên đầu đem về nhà của P tại địa chỉ số 303, tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, tại nhà P địa chỉ nêu trên, khi P đang cân ma túy và chuẩn bị phân chia nhỏ gói ma túy mà T đưa cho thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N kiểm tra P hiện và bắt quả tang.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang có hành vi cất giấu 03 gói ma túy trong túi quần bên trái đang mặc ở nhà nghỉ Y thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N kiểm tra, P hiện bắt quả tang T cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê T và Nguyễn Hồ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Lê T:*

+ 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Lê T và hình dấu tròn đỏ Công an phường Bi.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số thuê bao 0947829802 bị rơi vỡ hư màn hình, T dùng vào việc mua bán ma túy.

+ 01 cân tiểu ly để cân ma túy.

+ Số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của T.

- *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hồ P:*

+ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Hồ P và hình dấu tròn đỏ Công an phường A.

+ 01 cân tiểu ly để cân ma túy.

+ 10 túi nylon không chứa gì bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8+, số Imei 355113090570153, màu đen, bị vỡ màn hình, P dùng vào việc mua bán ma túy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60F3-744.64: P khai đã mua xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch), khi mua không làm giấy tờ mua bán và không có giấy tờ xe.

Qua xác minh biển số 60F3-744.64 là xe mô tô hiệu Honda Sh Mode do chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1978; ngụ tại 227, khu phố 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu và chị Vân đang quản lý, sử dụng xe trên. Xác minh số máy JF58E0271001 và số khung RLHJF580XEY270933 là của xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72D1-220.05 do chị Châu Thị Ch; ngụ tại Ô 2, ấp X, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đăng ký sở hữu. Xác minh tại địa chỉ trên thì không có thông tin về người tên Châu Thị Ch. Do chưa làm rõ được nguồn gốc xe mô tô trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản Kết luận giám định số 999/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Lê T gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 7,961 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hồ P gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 1,775 gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

2. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại Cáo trạng số 17/CT/VKSBH-HS ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Lê T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Hồ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T mức hình phạt từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm tù.

- Tuyên bị cáo Nguyễn Hồ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ P mức hình phạt từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

3. Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Lê T, Nguyễn Hồ P không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Lê T và Nguyễn Hồ P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 04/2024 đến ngày 10/5/2024, Nguyễn Lê T đã 06 lần giao ma túy cho Nguyễn Hồ P đi bán cho người nghiện (chưa rõ lai lịch) tại khu vực phường Bì và T để kiếm lời; mỗi lần bán từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/gói, T trả công cho P số tiền 300.000 đồng/lần. P đã giao thành công 05 lần cho người nghiện theo yêu cầu của T.

Khoảng 16 giờ ngày 10/5/2024, tại nhà của P - địa chỉ số 303, tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố B, P có hành vi cất giấu 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,775 gam mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà nghỉ Yên Vy - địa chỉ 1/37, tổ 1, khu phố 8, phường A, thành phố B, khi T đang có hành vi cất giấu 03 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 7,961 gam trong túi quần bên trái đang mặc với mục

đích bán nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N kiểm tra P hiện và bắt quả tang.

Quá trình phạm tội, T thu lợi bất chính được số tiền 2.000.000 đồng, P thu lợi bất chính được 1.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Lê T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Nguyễn Hồ P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có tiền mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật có hành vi bán trái phép ma túy nhiều lần. Bị cáo T là người rủ rê và thực hiện tích cực hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo P là người nhận ma túy từ T đem đi bán cho người nghiện. Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng nay lại tiếp tục phạm tội khác cũng liên quan đến ma túy nhưng với tính chất nghiêm trọng hơn; bị cáo P là người có tiền án nay lại phạm tội mới. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Lê T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hồ P: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau giám định, 02 cân tiểu ly, 10 túi nylon.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Lê T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8+ của Nguyễn Hồ P là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc Nguyễn Lê T nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Hồ P nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.300.000 đồng của Nguyễn Lê T để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 60F3-744.64 thu giữ của Nguyễn Hồ P, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên S và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Ph (chưa rõ lai lịch) chuyển tiền mua ma túy hộ cho T, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về cơ bản là phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp. Về phần hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồ P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định (02 gói niêm phong số 999 và 1000 ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 02 cân tiểu ly, 10 túi nylon không đựng gì bên trong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Lê T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8+ của Nguyễn Hồ P là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc Nguyễn Lê T nộp lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Nguyễn Hồ P nộp lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Lê T để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2024 và Giấy nộp tiền mặt số 28217593 ngày 25/12/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Lê T và Nguyễn Hồ P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Kim Thoa

